

BIỆN PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG HỌC TẬP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM

Tạ Văn Hai¹

Tóm tắt. Qua phân tích thực trạng kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm, dựa trên khảo sát 318 sinh viên, phỏng vấn sâu 8 cá nhân, kết quả cho thấy kỹ năng học tập còn hạn chế, đặc biệt trong kỹ năng sử dụng thông tin và làm việc nhóm, do động lực học tập thấp, sự hỗ trợ từ giảng viên chưa đồng đều, phương pháp giảng dạy thụ động và cơ sở vật chất hạn chế. Bài báo đề xuất năm biện pháp chính: tổ chức tập huấn kỹ năng học tập, xây dựng tài liệu hướng dẫn, đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực, nâng cấp cơ sở vật chất và tăng cường thực hành qua dự án nhóm. Nghiên cứu nhấn mạnh sự phối hợp đồng bộ giữa giảng viên, nhà trường và sinh viên là yếu tố then chốt để nâng cao kỹ năng học tập và chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa: *Kỹ năng học tập, sinh viên sư phạm, thực trạng kỹ năng học tập.*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế phát triển của giáo dục đại học hiện đại, việc nâng cao chất lượng đào tạo không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức, mà còn phải tập trung phát triển năng lực học tập độc lập và sáng tạo cho sinh viên. Đặc biệt, với sinh viên sư phạm, kỹ năng học tập không chỉ là phương tiện để hoàn thiện năng lực cá nhân mà còn là yếu tố quan trọng để họ thực hiện vai trò người hướng dẫn và truyền cảm hứng học tập cho thế hệ người học tương lai. Trong bối cảnh đó, đào tạo cử nhân sư phạm không chỉ cần chú trọng vào kiến thức chuyên môn mà còn phải đảm bảo sinh viên được trang bị đầy đủ các kỹ năng học tập như tiếp nhận, xử lý, áp dụng thông tin, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, thực tế tại các trường đại học sư phạm ở Việt Nam cho thấy, nhiều sinh viên vẫn chưa phát triển đầy đủ các kỹ năng học tập cần thiết. Khảo sát sơ bộ cho thấy, sinh viên thường gặp khó khăn trong việc tự quản lý quá trình học tập, thiếu kỹ năng làm việc nhóm, và chưa biết cách áp dụng kiến thức vào giải quyết các bài toán kỹ thuật thực tiễn. Nguyên nhân có thể đến từ phương pháp giảng dạy còn mang tính thụ động, thiếu các hoạt động thực hành gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp, cũng như sự hỗ trợ chưa đủ từ giảng viên và cơ sở vật chất.

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ từ đào tạo tiếp cận nội dung sang đào tạo tiếp cận năng lực, vấn đề phát triển kỹ năng học tập trở thành yêu cầu cấp thiết. Điều này không chỉ giúp sinh viên thích nghi với yêu cầu của hệ thống tín chỉ mà còn hỗ trợ họ chuẩn bị tốt hơn cho môi trường làm việc hiện đại, nơi các kỹ năng tự học và làm việc nhóm đóng vai trò cốt lõi.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách đó, với ba mục tiêu chính:

1. Đánh giá thực trạng kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm tại ba trường đại học Đại học sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng học tập, bao gồm động lực học tập, sự hỗ trợ từ giảng viên, và cơ sở vật chất.

Ngày nhận bài: 04/11/2024. Ngày chỉnh sửa: 28/11/2024. Ngày nhận đăng: 07/12/2024.

¹Học viện Quản lý giáo dục

Tác giả liên hệ: Tạ Văn Hai. Địa chỉ e-mail: tahai.edu@gmail.com

3. Đề xuất các biện pháp nâng cao kỹ năng học tập cho sinh viên sư phạm.

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp, kết hợp giữa khảo sát định lượng và phỏng vấn định tính, nhằm cung cấp một bức tranh toàn diện về thực trạng và giải pháp cho vấn đề này. Thông qua khảo sát 318 sinh viên, phỏng vấn 8 sinh viên, kết quả nghiên cứu sẽ không chỉ góp phần cải thiện kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm mà còn đóng vai trò như một cơ sở khoa học để các trường đại học xây dựng các chiến lược giảng dạy đổi mới, phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong giáo dục. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý giáo dục và giảng viên trong việc thiết kế các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của giáo dục đại học Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm

Kỹ năng học tập được định nghĩa là tập hợp các kỹ năng cần thiết để người học thực hiện hiệu quả quá trình học tập, từ việc tiếp nhận thông tin, xử lý và sử dụng thông tin đến làm việc nhóm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Kỹ năng học tập không chỉ giúp sinh viên đạt được kết quả học tập tốt mà còn xây dựng khả năng học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

Bảng 1. Mô hình hóa cấu trúc kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm

Nhóm kỹ năng học tập	Thành phần kỹ năng	Mô tả
<i>Kỹ năng tiếp nhận thông tin</i>	- Tìm kiếm thông tin	Xác định và lựa chọn nguồn thông tin phù hợp với mục tiêu học tập.
	- Đọc hiểu thông tin	Hiểu và giải thích nội dung từ tài liệu học tập và các nguồn tham khảo.
	- Ghi chú hiệu quả	Tóm tắt, ghi chú các thông tin chính từ tài liệu hoặc bài giảng.
<i>Kỹ năng xử lý thông tin</i>	- Phân tích thông tin	Tách rời các ý tưởng chính, làm rõ ý nghĩa của thông tin và các khái niệm liên quan.
	- Tổng hợp thông tin	Kết nối, so sánh các nguồn thông tin khác nhau để đưa ra cái nhìn tổng quát.
	- Đánh giá thông tin	Đánh giá độ tin cậy, tính chính xác và mức độ phù hợp của thông tin đối với bài học.
<i>Kỹ năng sử dụng thông tin</i>	- Ứng dụng kiến thức	Vận dụng thông tin đã học để giải quyết các bài tập hoặc vấn đề thực tế.
	- Lập kế hoạch học tập cá nhân	Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp với mục tiêu và tiến độ cá nhân.
	- Giải quyết vấn đề	Sử dụng thông tin để tìm ra giải pháp cho các bài toán kỹ thuật hoặc tình huống phức tạp.
<i>Kỹ năng làm việc nhóm trong học tập</i>	- Giao tiếp hiệu quả	Thảo luận, chia sẻ ý tưởng và lắng nghe ý kiến trong nhóm học tập.
	- Phân công nhiệm vụ	Phân chia công việc trong nhóm dựa trên thế mạnh và trách nhiệm của từng thành viên.
	- Quản lý và giải quyết xung đột	Điều hòa các xung đột trong nhóm để đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

Diễn giải bảng mô hình hóa cấu trúc kỹ năng học tập:

Kỹ năng tiếp nhận thông tin: Kỹ năng này tập trung vào khả năng tìm kiếm, đọc hiểu và ghi chú hiệu quả, giúp sinh viên nắm bắt thông tin học tập một cách chính xác và có tổ chức. Đây là nền tảng để sinh viên xây dựng các kỹ năng xử lý và sử dụng thông tin.

Kỹ năng xử lý thông tin: Kỹ năng này đòi hỏi sinh viên phải phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin một cách hiệu quả. Đây là bước quan trọng để kết nối các kiến thức và đưa ra nhận định phù hợp với yêu cầu bài học hoặc thực tế.

Kỹ năng sử dụng thông tin: Kỹ năng sử dụng thông tin là bước tiếp theo, tập trung vào việc vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề và lập kế hoạch học tập cá nhân. Đây là kỹ năng có tính ứng dụng cao, phản ánh khả năng áp dụng lý thuyết vào thực hành.

Kỹ năng làm việc nhóm trong học tập: Kỹ năng này hỗ trợ sinh viên phối hợp hiệu quả với các thành viên khác trong nhóm, từ giao tiếp, phân công nhiệm vụ đến quản lý xung đột. Đây là yếu tố quan trọng giúp sinh viên hoàn thành các dự án nhóm hoặc bài tập liên kết.

Bảng mô hình hóa trên không chỉ làm rõ cấu trúc của kỹ năng học tập mà còn là cơ sở để xây dựng các biện pháp đào tạo và rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên sư phạm một cách toàn diện và có hệ thống.

Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng học tập

- **Yếu tố cá nhân:** Động lực học tập, khả năng tự học, và kinh nghiệm cá nhân có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng học tập.

- **Yếu tố môi trường:** Sự hỗ trợ từ giảng viên, cố vấn học tập, và cơ sở vật chất như phòng thí nghiệm, tài liệu học tập ảnh hưởng lớn đến khả năng phát triển kỹ năng của sinh viên.

- **Yếu tố hệ thống đào tạo:** Phương pháp giảng dạy, mức độ ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, và tính phù hợp của chương trình học có tác động trực tiếp đến hiệu quả học tập.

2.2. Thực trạng kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm

Chúng tôi tiến hành đánh giá kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm qua khảo sát 318 sinh viên, phỏng vấn 8 sinh viên. Kết quả cụ thể:

Bảng 2. Thực trạng kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm

Nhóm kỹ năng học tập	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)	Thông số P-value (p)
Kỹ năng tiếp nhận thông tin	3.2	0.8	p < 0.05
Kỹ năng xử lý thông tin	3.1	0.9	p < 0.05
Kỹ năng sử dụng thông tin	3.0	0.9	p < 0.01
Kỹ năng phối hợp làm việc nhóm	2.8	1.0	p < 0.01

Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm còn nhiều hạn chế, với các nhóm kỹ năng đạt mức trung bình hoặc thấp. Kỹ năng tiếp nhận thông tin có ĐTB = 3.2 và ĐLC = 0.8, phản ánh khả năng cơ bản của sinh viên trong việc tiếp thu kiến thức từ bài giảng và tài liệu học tập. Tuy nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn khi khai thác thông tin từ các nguồn bổ sung, đặc biệt là tài liệu nghiên cứu hoặc internet. Kiểm định p < 0.05 cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa giữa các nhóm, trong đó sinh viên năm thứ nhất và ngành công nghệ thông tin thể hiện kỹ năng yếu hơn do chưa quen với cách học đại học và thiếu kinh nghiệm xử lý thông tin chuyên sâu.

Kỹ năng xử lý thông tin đạt ĐTB = 3.1 và ĐLC = 0.9, ở mức trung bình thấp. Sinh viên gặp trở ngại trong việc phân tích, tổng hợp, và hệ thống hóa thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Đặc biệt, khả năng kết nối kiến thức lý thuyết với các bài tập thực tế còn hạn chế. Kiểm định p < 0.05 cho thấy sinh viên có kết quả học tập cao (ĐTB > 7.0) xử lý thông tin tốt hơn, nhờ được giảng viên hướng dẫn cụ thể và tham gia vào các hoạt động thực hành thường xuyên.

Kỹ năng sử dụng thông tin có ĐTB = 3.0 và ĐLC = 0.9, là một trong những kỹ năng yếu nhất. Phần lớn sinh viên chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ lý thuyết mà chưa biết cách áp dụng kiến thức vào giải quyết các bài toán thực tiễn. Kết quả kiểm định p < 0.01 cho thấy kỹ năng này bị ảnh hưởng bởi ngành học và cơ sở vật chất. Sinh viên ngành kỹ thuật điện và cơ khí, với điều kiện thực hành tốt hơn, có khả năng sử dụng thông tin cao hơn so với ngành công nghệ thông tin.

Kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, đạt ĐTB = 2.8 và ĐLC = 1.0, là kỹ năng yếu nhất của sinh viên. Sinh

viên thường gặp khó khăn trong giao tiếp, phân công nhiệm vụ, và giải quyết xung đột. Tâm lý ỷ lại vào các thành viên tích cực làm giảm hiệu quả chung của nhóm. Kết quả kiểm định $p < 0.01$ chỉ ra sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm năm học, với sinh viên năm cuối thể hiện khả năng làm việc nhóm tốt hơn nhờ kinh nghiệm từ các bài tập và dự án nhóm trước đó, trong khi sinh viên năm thứ nhất gặp nhiều trở ngại do thiếu kỹ năng và sự hướng dẫn.

Nhìn chung, thực trạng này cho thấy sự cần thiết phải cải thiện toàn diện các nhóm kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm. Đặc biệt, kỹ năng sử dụng thông tin và làm việc nhóm cần được ưu tiên cải thiện thông qua các biện pháp can thiệp như đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường thực hành, và nâng cấp cơ sở vật chất. Sự khác biệt về năm học, ngành học và kết quả học tập cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng sinh viên để phát huy tối đa năng lực học tập.

Bảng 3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm

Yếu tố ảnh hưởng	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)	Thông số P-value (p)
Động lực học tập	3.4	0.7	$p < 0.05$
Sự hỗ trợ từ giảng viên	3.3	0.8	$p < 0.01$
Phương pháp giảng dạy	3.0	0.9	$p < 0.01$
Cơ sở vật chất	3.1	0.8	$p < 0.05$
Văn hóa học tập trong trường	3.2	0.7	$p < 0.05$

Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm có mức độ tác động khác nhau, với các yếu tố chính bao gồm động lực học tập, sự hỗ trợ từ giảng viên, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, và văn hóa học tập trong trường. Động lực học tập được đánh giá cao nhất, với ĐTB = 3.4 và ĐLC = 0.7, phản ánh sự ổn định giữa các nhóm sinh viên. Tuy nhiên, sinh viên năm thứ nhất và những người có kết quả học tập thấp thường thiếu động lực do chưa quen với môi trường đại học hoặc thiếu mục tiêu rõ ràng, trong khi sinh viên năm cuối thể hiện động lực cao hơn nhờ nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc học đối với sự nghiệp.

Sự hỗ trợ từ giảng viên đạt ĐTB = 3.3, cho thấy vai trò quan trọng của giảng viên trong việc định hướng và hỗ trợ sinh viên. Tuy nhiên, tính không đồng đều trong cách giảng viên hỗ trợ khiến nhiều sinh viên cảm thấy chưa được hướng dẫn đủ, đặc biệt về kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin học tập. Kiểm định $p < 0.01$ khẳng định rằng sinh viên được hỗ trợ tốt hơn từ giảng viên có kỹ năng học tập vượt trội.

Phương pháp giảng dạy đạt mức trung bình thấp (ĐTB = 3.0, ĐLC = 0.9) và chủ yếu mang tính thụ động, với ít hoạt động khuyến khích sự tham gia tích cực hoặc thực hành của sinh viên. Điều này ảnh hưởng lớn đến khả năng làm việc nhóm và xử lý thông tin của họ. Cơ sở vật chất, với ĐTB = 3.1, cũng là một yếu tố hạn chế, đặc biệt là sự thiếu đồng bộ và hiện đại hóa trong các phòng thí nghiệm và tài liệu học tập, khiến sinh viên khó tiếp cận với môi trường học tập thực tế.

Cuối cùng, văn hóa học tập trong trường, đạt ĐTB = 3.2, ở mức trung bình, phản ánh sự hợp tác và cạnh tranh trong học tập giữa các sinh viên vẫn còn hạn chế. Các trường thiếu các hoạt động học thuật như hội thảo hoặc nghiên cứu khoa học, dẫn đến việc sinh viên ít có cơ hội rèn luyện kỹ năng học tập trong môi trường học thuật thực tiễn. Những yếu tố này, được khẳng định qua kiểm định thống kê ($p < 0.05$ và $p < 0.01$), cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm sinh viên theo năm học và ngành học. Kết quả này nhấn mạnh sự cần thiết phải cải thiện đồng bộ các yếu tố trên để hỗ trợ tốt hơn cho sự phát triển kỹ năng học tập của sinh viên SPKT.

Khi phỏng vấn 8 sinh viên về: “Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới sự hình thành các kỹ năng học tập của bản thân là gì?” và “Để kỹ năng học tập của SVSP ngày càng được nâng cao, bạn có kiến nghị gì với đội ngũ giảng viên, với bộ môn, với khoa, trường?”.

Kết quả phỏng vấn từ 8 sinh viên sư phạm được mã hóa theo ký hiệu S1 đến S8, đại diện cho các năm học và ngành học khác nhau (xem Bảng 4).

Kết quả phỏng vấn 8 sinh viên sư phạm từ ba trường đại học, được mã hóa từ S1 đến S8, cho thấy nhiều khó khăn trong kỹ năng học tập (KNHT). Ở kỹ năng tiếp nhận thông tin, sinh viên năm thứ nhất (S1, S2)

gặp trở ngại lớn trong việc tìm kiếm và đọc hiểu tài liệu học tập, do thiếu hướng dẫn từ giảng viên và sự quen thuộc với tài liệu chuyên ngành, khiến họ chỉ phụ thuộc vào giáo trình cơ bản. Về kỹ năng xử lý thông tin, sinh viên năm hai (S3, S4) thừa nhận rằng khả năng phân tích và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn chưa được phát triển. Một số sinh viên (S3) thường ghi chép nguyên văn từ tài liệu mà không hiểu rõ ý nghĩa, trong khi sinh viên (S4) phản ánh tình trạng thiếu thiết bị trong phòng thí nghiệm, làm giảm khả năng áp dụng kiến thức. Kỹ năng sử dụng thông tin của sinh viên năm ba (S5, S6) cũng còn yếu, với khó khăn trong việc vận dụng lý thuyết vào thực tế và lập kế hoạch học tập cá nhân. Một sinh viên (S6) nhấn mạnh rằng việc thiếu bài tập thực tế khiến họ không biết cách áp dụng thông tin vào giải quyết các vấn đề kỹ thuật. Kỹ năng làm việc nhóm có sự cải thiện đáng kể ở sinh viên năm cuối (S7, S8), nhờ kinh nghiệm từ các dự án thực tế. Tuy nhiên, sinh viên các năm dưới (S2, S5) vẫn gặp vấn đề về phân công nhiệm vụ không đồng đều và giao tiếp không hiệu quả trong nhóm, dẫn đến sự bất mãn và giảm hiệu quả công việc. Kết quả này nhấn mạnh sự cần thiết phải cải thiện đồng bộ các kỹ năng học tập của sinh viên sư phạm, đặc biệt thông qua việc tăng cường hướng dẫn từ giảng viên, cải thiện cơ sở vật chất, và đẩy mạnh các hoạt động thực hành thực tế.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn từ 8 sinh viên sư phạm đại diện cho các năm học và ngành học

Mã cá nhân	Năm học	Ngành học	Ý kiến chính
S1	Năm 1	Công nghệ thông tin	“Em chỉ học theo giáo trình thầy cô giao vì không biết tìm tài liệu khác và nhiều sách rất khó hiểu.”
S2	Năm 1	Sư phạm ngữ văn	“Khi làm bài tập nhóm, em thấy các bạn không hợp tác nhiều, thường chỉ có một bạn làm chính.”
S3	Năm 2	Giáo dục thể chất	“Em không biết cách tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn, thường ghi chép y nguyên mà không hiểu rõ ý nghĩa.”
S4	Năm 2	Sư phạm sinh học	“Phòng thí nghiệm thiếu thiết bị nên em khó thực hành được các bài kỹ thuật như trong sách.”
S5	Năm 3	Công nghệ thông tin	“Khi làm báo cáo, em gặp khó khăn trong việc kết nối các phần của mình và các bạn trong nhóm lại thành một bài hoàn chỉnh.”
S6	Năm 3	Tâm lý học	“Em cảm thấy thiếu thực hành, các bài tập thực tế chưa giúp em áp dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề tâm lý học.”
S7	Năm 4	Triết học	“Nhờ làm nhiều dự án nhóm, em đã biết cách phân chia công việc hợp lý và làm việc hiệu quả hơn.”
S8	Năm 4	Giáo dục mầm non	“Em nghĩ nếu có thêm thiết bị và hướng dẫn thực hành cụ thể hơn từ thầy cô, chúng em sẽ học tốt hơn rất nhiều.”

2.3. Biện pháp nâng cao kỹ năng học tập cho sinh viên sư phạm

2.4. Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng học tập

Biện pháp này nhằm cung cấp kiến thức và rèn luyện các kỹ năng học tập cần thiết, bao gồm kỹ năng tiếp nhận, xử lý, sử dụng thông tin và làm việc nhóm cho sinh viên sư phạm. Nội dung tập huấn tập trung vào hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn, rèn luyện kỹ năng sử dụng thông tin vào giải quyết các bài toán kỹ thuật và lập kế hoạch học tập. Đồng thời, tổ chức các hoạt động thực hành làm việc nhóm như thảo luận, phân công nhiệm vụ và giải quyết xung đột trong nhóm.

Để thực hiện biện pháp này, cần xây dựng nội dung tập huấn chi tiết theo từng nhóm kỹ năng. Có thể mời giảng viên có kinh nghiệm hoặc chuyên gia bên ngoài để hướng dẫn. Tổ chức các buổi thực hành tập trung vào giải quyết tình huống thực tế và cung cấp phản hồi kết quả cho sinh viên. Hiệu quả của biện pháp được đánh giá thông qua các bài kiểm tra kỹ năng hoặc phản hồi từ sinh viên.

Điều kiện để thực hiện biện pháp bao gồm sự hỗ trợ từ giảng viên và nhà trường trong việc thiết kế chương trình tập huấn, trang bị các thiết bị cần thiết như phòng học nhóm, máy tính, và tài liệu học tập. Đồng thời, cần có cam kết tham gia của sinh viên thông qua chính sách khuyến khích như điểm cộng hoặc chứng nhận hoàn thành.

2.5. Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ năng học tập

Mục tiêu của biện pháp này là hỗ trợ sinh viên tự học và phát triển kỹ năng học tập thông qua tài liệu hướng dẫn chi tiết và dễ tiếp cận. Nội dung của biện pháp bao gồm việc cung cấp tài liệu hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm và phân tích thông tin từ tài liệu học tập, thư viện và internet; hướng dẫn lập sơ đồ tư duy, tổ chức thông tin, và sử dụng các công cụ trực tuyến; cùng với quy trình làm việc nhóm hiệu quả, bao gồm giao tiếp, phân công nhiệm vụ và quản lý xung đột.

Cách thực hiện biện pháp: phối hợp giữa các giảng viên và chuyên gia để xây dựng tài liệu; thiết kế tài liệu ở nhiều hình thức khác nhau, bao gồm bản in và phiên bản số hóa; và phổ biến tài liệu cho sinh viên thông qua thư viện, hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, hoặc các buổi giới thiệu đầu khóa.

Điều kiện để thực hiện biện pháp này bao gồm: có đội ngũ giảng viên và chuyên gia sẵn sàng tham gia biên soạn tài liệu; kinh phí in ấn và phát hành tài liệu, hoặc đầu tư vào hệ thống quản lý tài liệu số; và sự đồng thuận từ phía nhà trường để tích hợp tài liệu này vào chương trình học.

2.6. Đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực

Mục tiêu của biện pháp là khuyến khích sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học tập và phát triển kỹ năng học tập thông qua các phương pháp giảng dạy hiện đại. Nội dung của biện pháp bao gồm việc ứng dụng các phương pháp học tập tích cực như học qua dự án, giải quyết vấn đề, và thảo luận nhóm. Đồng thời, cần tích hợp các bài tập thực tế và tình huống kỹ thuật vào chương trình học, cũng như sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy như mô phỏng, phần mềm kỹ thuật, và công nghệ thông tin.

Cách thức thực hiện biện pháp bao gồm tổ chức các buổi đào tạo cho giảng viên về phương pháp giảng dạy tích cực, thiết kế lại chương trình học với các bài tập mang tính ứng dụng cao, và thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận nhóm hoặc giải quyết tình huống kỹ thuật tại lớp học.

Điều kiện thực hiện biện pháp đòi hỏi sự hỗ trợ từ ban giám hiệu trong việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, trang bị đầy đủ các công cụ và phần mềm hỗ trợ giảng dạy, và tinh thần hợp tác, đổi mới từ đội ngũ giảng viên.

2.7. Nâng cấp cơ sở vật chất và tài nguyên học tập

Mục tiêu của biện pháp này là tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng học tập thông qua việc sử dụng cơ sở vật chất hiện đại và tài nguyên học tập phong phú.

Nội dung của biện pháp bao gồm việc trang bị các phòng thí nghiệm với đầy đủ thiết bị hiện đại nhằm phục vụ các bài thực hành kỹ thuật. Đồng thời, cần mở rộng tài nguyên học tập như sách tham khảo, tài liệu trực tuyến, và phần mềm chuyên ngành. Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến cũng cần được cải thiện để hỗ trợ sinh viên học tập từ xa một cách hiệu quả.

Cách thức thực hiện biện pháp bao gồm việc đầu tư ngân sách để nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị. Nhà trường cần xây dựng thư viện số tích hợp các tài liệu học tập chất lượng cao, đồng thời tổ chức đánh giá thường xuyên nhằm đảm bảo các thiết bị và tài nguyên được sử dụng hiệu quả.

Điều kiện để thực hiện biện pháp này bao gồm nguồn kinh phí từ nhà trường hoặc các dự án tài trợ. Sự phối hợp giữa các phòng ban trong việc vận hành và bảo trì thiết bị là yếu tố cần thiết, cùng với cam kết từ giảng viên và sinh viên trong việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả.

2.8. Tăng cường thực hành qua các dự án nhóm

Mục tiêu của biện pháp này là nhằm phát triển kỹ năng làm việc nhóm và khả năng sử dụng thông tin học tập thông qua các dự án thực hành thực tế. Nội dung thực hiện bao gồm yêu cầu sinh viên thực hiện các dự án nhóm gắn liền với tình huống kỹ thuật thực tế; hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch nhóm, phân công nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả công việc; và tổ chức các buổi trình bày dự án để sinh viên học hỏi và phản hồi lẫn nhau.

Cách thức thực hiện biện pháp được xây dựng dựa trên việc thiết kế các dự án nhóm phù hợp với nội dung học tập và yêu cầu thực tế, hỗ trợ từ giảng viên trong việc hướng dẫn và giám sát các nhóm sinh viên, cũng như đánh giá dự án dựa trên các tiêu chí cụ thể về kỹ năng làm việc nhóm và kết quả đầu ra.

Điều kiện để thực hiện biện pháp này bao gồm cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ thực hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình thực hiện dự án, cùng với các chính sách khuyến khích tham gia dự án như điểm cộng hoặc giải thưởng dành cho nhóm có thành tích xuất sắc.

3. Kết luận

Kỹ năng học tập của sinh viên hiện nay còn nhiều hạn chế, đặc biệt là trong các kỹ năng sử dụng thông tin và làm việc nhóm. Những yếu tố như động lực học tập, sự hỗ trợ từ giảng viên, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và văn hóa học tập trong trường đều có tác động lớn đến sự phát triển kỹ năng học tập của sinh viên.

Các biện pháp can thiệp được đề xuất, bao gồm tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng, xây dựng tài liệu hướng dẫn, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cấp cơ sở vật chất, và tăng cường thực hành qua dự án nhóm, đã được thiết kế để khắc phục những hạn chế hiện tại.

Để đạt được hiệu quả lâu dài, các trường đại học cần phối hợp đồng bộ giữa giảng viên, nhà trường và sinh viên, đồng thời đầu tư vào các nguồn lực như cơ sở vật chất và chương trình đào tạo tích cực. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược đào tạo mới, nhằm phát triển toàn diện năng lực học tập của sinh viên sư phạm, hướng đến việc đào tạo nhân sự chất lượng cao trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Bá Kim (1996). Phương pháp giảng dạy Toán học. Nhà xuất bản Giáo dục.
- [2] Trần Thị Thu Hằng (2014). Kỹ năng thực hành nghề của sinh viên cơ khí. Nhà xuất bản Giáo dục.
- [3] Mạc Văn Trang & Hồ Viết Lương (2018). Hướng dẫn kỹ năng học tập cho sinh viên. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [4] Polya, G. (1975). How to Solve It: A New Aspect of Mathematical Method. Princeton University Press.
- [5] Sternberg, R.J. (2004). Intelligence, Learning, and Cognitive Psychology. Cambridge University Press.
- [6] Tony Buzan (2006). The Mind Map Book. BBC Active.
- [7] Retzke, R. (1995). Learning Psychology in Higher Education. Springer.
- [8] OECD (2013). Skills for the 21st Century Workforce. OECD Publishing.
- [9] Carl Rogers (1996). Effective Learning Approaches. Macmillan.

ABSTRACT

Measures to improve study skills for pedagogical students

This paper analyzes the current state of study skills (SS) among pedagogical students, based on a survey of 318 students and in-depth interviews with 8 individuals. The results show that SS remain limited, especially in information usage and teamwork skills, due to low learning motivation, inconsistent support from lecturers, passive teaching methods, and inadequate facilities. The paper proposes five key measures: organizing study skills training, developing instructional materials, innovating active teaching methods, upgrading facilities, and enhancing practice through group projects. The study emphasizes that synchronized coordination among lecturers, universities, and students is a crucial factor in improving SS and training quality, meeting the demands of educational reform in the context of international integration.

Keywords: Study skills, pedagogical students, study skills status.